



DANH MỤC HỒ, AO, ĐÀM VÀ ĐƯỢC SAN LẤP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ YÊN MỸ
(Tài phụ lục I, Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)
(Kèm theo Thông báo số: 1187/TB-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ)

STT	Mã hiệu	Tên hồ, ao, đầm	Vị trí, địa điểm (thôn, xóm)	Tọa độ đại diện cho vị trí, hồ, ao, đầm (hệ tọa độ VN 2000, múi chiều 3 ⁰)	Diện tích mặt nước (m ²)	Dung tích toàn bộ (m ³)	Chức năng của hồ, ao, đầm	Thuộc công trình phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	Đơn vị quản lý	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	YM1	Ao Thụ Thị	Thụ Thị	X: 2.311.503,24 Y: 556.884,69	8.248		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
2	YM2	Ao Hạ (ao Đình)	Hạ	X: 2.309.570,68 Y: 555.023,96	1.123		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
3	YM3	Ao Hạ (ao Mạch)	Hạ	X: 2.309.454,72 Y: 554.765,55	3.000		ĐH nguồn nước		UBND xã	
4	YM4	Hồ rồng Thụy Trang	Thụy Trang	X: 2.308.928,06 Y: 555.315,57	17.918		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
5	YM5	Ao Cổ ngựa	Trung Đạo	X: 2.307.842,92 Y: 555.847,27	927		ĐH nguồn nước		UBND xã	
6	YM6	Ao Nội Tây (ao cửa đình)	Nội Tây	X: 2.307.724,84 Y: 557.431,89	300		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
7	YM7	Ao Nguyễn Xá (ao sau Đình)	Nguyễn Xá	X: 2.308.692,59 Y: 558.074,37	1.938		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
8	YM8	Ao chùa Trung Hoà (Cửa Đình)	Trung Hòa	X: 2.309.196,81 Y: 557.753,94	211		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
9	YM9	Ao chùa Thượng Bù	Thượng Bù	X: 2.309.819,85 Y: 557.600,46	1.336		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
10	YM10	Ao đền Thượng Bù	Thượng Bù	X: 2.309.926,22 Y: 557.736,76	988		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
11	YM11	Ao cửa đình	Thượng Bù	X: 2.309.626,17 Y: 557.692,41	454		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	

12	YM12	Ao đình Thiên Lộc	Thiên Lộc	X:2.309.669,88 Y: 558.297,41	1.092		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
13	YM13	Ao Làng	Thiên Lộc	X: 2.309.608,25 Y: 558.006,68	400		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
14	YM14	Ao đình Xuân Tảo	Xuân Tảo	X: 2.310.593,01 Y: 559.072,10	1.218		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
15	YM15	Ao đình Xuân Tảo	Xuân Tảo	X: 2.310.538,74 Y: 559.125,20	1.588		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
16	YM16	Ao chùa Xuân Tảo	Xuân Tảo	X: 2.310.327,32 Y: 559.102,61	297		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
17	YM17	Ao làng	Tam Trạch	X: 2.309.887,26 Y: 559.286,86	295		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
18	YM18	Ao đình Tam Trạch	Tam Trạch	X: 2.309.721,49 Y: 559.091,32	748		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
19	YM19	Ao Cầu	Cầu Thôn	X: 2.309.486,86 Y: 559.322,89	369		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
20	YM20	Ao Lăng Cầu	Lăng Cầu	X: 2.307.640,15 Y: 559.211,22	622		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
21	YM21	Ao Yên Đô	Yên Đô	X: 2.307.042,89 Y: 559.004,87	224		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
22	YM22	Ao Hoan Ái	Hoan Ái	X: 2.308.364,48 Y: 559.027,74	965		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
23	YM23	Ao Đình Cảnh Lâm	Cảnh Lâm	X: 2.307.583,15 Y: 558.131,66	183		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
24	YM24	Ao đình Tử Đông	Tử Đông	X: 2.307.390,39 Y: 555.905,53	541		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
25	YM25	Ao đình Tử Đông	Tử Đông	X: 2.307.375,26 Y: 555.950,06	203		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
26	YM26	Ao đền Bà Chúa	Tổ Hòa	X: 2.307.333,68 Y: 556.158,92	171		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
27	YM27	Ao đền Bà Chúa	Tổ Hòa	X: 2.307.367,04 Y: 556.127,09	330		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	

28	YM28	Ao đình Nội	Đồng Mỹ	X: 2.307.524,50 Y: 557.623,31	333		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
29	YM29	Ao xóm Chùa	Từ Dương	X: 2.307.551,42 Y: 555.326,35	508		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
30	YM30	Ao xóm trên	Từ Đông	X: 2.307.374,96 Y: 555.722,20	177		Tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
31	YM31	Ao Đình ngoại	Đồng Mỹ	X: 2.307.166,34 Y: 557.594,57	714		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	
32	YM32	Đầm Lư	Đồng La	X: 2.310.904,76 Y: 555.519,50	3.000		ĐH nguồn nước, tạo cảnh quan môi trường		UBND xã	

Số: 2341 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không
được san lấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điều chỉnh đưa ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và công bố Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ); Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt và công bố Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (cũ);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 759/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

- Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp, gồm có 1.393 hồ, ao, đầm trên địa bàn 99 phường, xã (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

- Điều chỉnh đưa ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) và Quyết định số 1557/QĐ-

UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ), gồm có 667 hồ, ao, đầm trên địa bàn 68 phường, xã (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên tại địa chỉ: <http://hungyen.gov.vn>.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Công bố và thông báo đến các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các phường, xã về Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp;

- Cập nhật vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp cho phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế theo từng giai đoạn;

3. Giao Sở Tài chính, Sở Xây dựng

Trong quá trình thẩm định chủ trương đầu tư dự án, các đồ án quy hoạch xây dựng lấy ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các phường, xã xem xét, đánh giá sự phù hợp của dự án, giải pháp thiết kế đồ án quy hoạch với Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp được phê duyệt và các biện pháp hoàn trả (nếu có); tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trong quá trình phê duyệt dự án hoặc đồ án quy hoạch.

4. Giao Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Rà soát, đối chiếu Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn trong quá trình thẩm định quy hoạch theo thẩm quyền để đề xuất điều chỉnh, bổ sung bảo đảm thống nhất với Danh mục đã được phê duyệt;

- Phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp có hành vi vi phạm, lấn chiếm, san lấp hồ, ao, đầm theo quy định;

- Phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng phương án, biện pháp đảm bảo tưới, tiêu nước, cấp nước cho diện tích bị ảnh hưởng để xem xét, quyết định trước khi thực hiện san lấp ao, hồ, đầm trên địa bàn quản lý theo quy định;

- Tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn phù hợp với mục đích phát triển kinh tế của địa phương;

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý hồ, ao, đầm

- Sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ hồ, ao, đầm không được san lấp.

- Hồ, ao, đầm trong Danh mục được ưu tiên xem xét, xây dựng kè bờ bảo vệ các khu vực dễ bị san lấp, sạt lở.

- Kiểm soát chặt chẽ các hành vi lấn chiếm xây dựng công trình trái phép, xả nước thải sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh dịch vụ trực tiếp vào hồ, ao, đầm. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm kịp thời thông báo và phối hợp cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Thái Bình (cũ) về việc phê duyệt và công bố Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) về việc phê duyệt và công bố Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Cục Quản lý tài nguyên nước (để báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải công khai)
- Lưu: VT. KT2^{Tr}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam

Số: 1187/TB-UBND

Yên Mỹ, ngày 07 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Danh mục các ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn xã Yên Mỹ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt, điều chỉnh Danh mục ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,

Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ tổ chức niêm yết công khai Danh mục các ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn xã Yên Mỹ, cụ thể:

1. Nội dung niêm yết công khai:

Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và Danh mục các ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn xã Yên Mỹ.

2. Thời gian công khai: Kể từ ngày 11/8/2026 đến hết ngày 10/9/2026.

3. Địa điểm niêm yết

- Cổng thông tin điện tử xã Yên Mỹ;
- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ;
- Nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã Yên Mỹ.

4. Tổ chức thực hiện

- Văn phòng HĐND và UBND xã Yên Mỹ chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế xã tổ chức công khai trên Cổng thông tin điện tử xã Quyết định số: 2341/QĐ-UBND và Danh mục nêu trên.

- Phòng Kinh tế - Công chức phụ trách lĩnh vực tài nguyên nước:

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức niêm yết công khai Quyết định và Danh mục nêu trên tại trụ sở UBND xã; đồng thời bàn giao tài liệu để các thôn thực hiện niêm yết tại Nhà văn hóa thôn.

+ Theo dõi, tổng hợp, lưu hồ sơ việc niêm yết công khai theo quy định.

- Trưởng các thôn trên địa bàn xã có trách nhiệm:

+ Tổ chức niêm yết công khai Quyết định và Danh mục nêu trên tại Nhà văn hóa thôn;

+ Bảo quản tài liệu trong thời gian niêm yết;

Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như mục 4;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; *(để phát thanh)*
- Lưu: VT, KT.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thanh Tùng